

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST.

Ngày: 16-01-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Ngoan
2. Bà Thái Ánh Trinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 94/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thị B - sinh năm 1957, tại: B - C – Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hòa N – sinh năm 1937 (đã chết) và bà Trần Thị L - sinh năm 1936 (đã chết); Chồng: Huỳnh Văn D - sinh năm 1956; Con: có 05 người (lớn nhất – sinh năm 1972, nhỏ nhất - sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2022 đến ngày 21/12/2022 tại phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971. Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. (xin vắng mặt)

- *Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, Tp Cần Thơ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Huỳnh Thị Kim P chung sống như vợ chồng tại khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, L và P xảy ra mâu thuẫn cự cãi nên dẫn đến xô xát đánh nhau bằng tay và chân. Sau đó, P có dùng 01 khúc gậy gỗ dài khoảng 40cm đập vào phần đầu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65F1-29927 của ông L đang đậu trong nhà. Lúc này, bà Trần Thị B (mẹ ruột P) ở cạnh nhà bà P nghe xô xát cãi nhau nên chạy sang để can ngăn. Khi B đến cửa sau nhà P thì thấy P đang chạy ra ngoài và L đang đuổi theo, B đứng cản ông L lại thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi với L. Trong lúc cãi nhau B nhặt 01 (một) khúc gỗ sử dụng để đập nước đá hình trụ vuông dài 38cm, đánh vào vai trái của L gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn L trình báo Công an phường B. Khi tiếp nhận tin báo của Nguyễn Văn L, Công an phường tiến hành đến nơi xảy ra sự việc và tạm giữ đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 (một) khúc gỗ đập nước đá hình trụ vuông, có khối lượng 0,5 kg, chiều dài 38cm, rộng bản 5cm, dày 5cm.

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu khởi tố đối với bà Trần Thị B và đến ngày 05 tháng 6 năm 2022, L có đơn trình báo Trần Thị B, Huỳnh Thanh Sang, Huỳnh Thanh Giàu thuê người giết ông L và đập xe ô tô của L.

Tại Kết luận giám định số 142/TgT ngày 09/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận thương tích đối với Nguyễn Văn L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương gây sưng nề cổ trái, mu bàn tay phải, 1/3 dưới cẳng tay phải, 1/3 trên – giữa cánh tay trái đã được điều trị. Hiện tại đã lành, hiện không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

- Các vết sây sát da mặt sau vai trái, ngực trái đã được điều trị. Hiện tại đã lành, để lại các vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 1% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ từng vết thương:

- Sưng nề cổ trái, mu bàn tay phải, 1/3 dưới cẳng tay phải, 1/3 trên – giữa cánh tay trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00% (Không phần trăm).

- Sây sát da mặt sau vai trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5% (không phải năm phần trăm).

- Sây sát da ngực trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5% (không phải năm phần trăm).

Quá trình điều tra, Trần Thị B và Nguyễn Văn L đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định thương tích nêu trên.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm giữ theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn L không yêu cầu bồi thường.

Đối với hành vi xô xát giữa Nguyễn Văn L và Huỳnh Thị Kim P do các bên không có yêu cầu và không có tài liệu thể hiện thương tích các bên, cũng như hành vi đập xe mô tô của P nên không xem xét giải quyết.

Riêng đối với tin báo của Nguyễn Văn L về việc Trần Thị B, Huỳnh Thanh Sang, Huỳnh Thanh Giàu thuê người giết ông L và đập xe ô tô của L. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra giải quyết nên Viện kiểm sát không đề cập đến vấn đề xử lý.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTN ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố Trần Thị B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bị cáo Trần Thị B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị B từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả cho bà Huỳnh Thị Kim P 01 (một) khúc gỗ đập nước đá hình trụ vuông, có khối lượng 0,5kg, chiều dài 38cm, rộng bản 5cm, dày 5cm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra , xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận C, Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra có thu thập được lời khai của người bị hại vắng mặt. Mặt khác, quá trình điều tra bị hại xác định về trách nhiệm dân sự cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên việc vắng mặt của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và biên bản khám nghiệm hiện trường, v.v... Như vậy có cơ sở để xác định, vào ngày 18/5/2022, bị cáo Trần Thị B đã có hành vi dùng một khúc gỗ đập nước đá hình trụ vuông dài 38cm, có khối lượng 0,5kilogam, rộng bản 5cm, dày 5cm là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào tay trái của bị hại Nguyễn Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0,5% (không phải năm phần trăm). Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Xét, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận biết rõ khúc gỗ cứng dùng để đập nước đá là loại hung khí nguy hiểm, rất dễ gây ra thương tích cho người khác. Tuy nhiên, chỉ vì xuất phát từ việc bị hại là con rể thường ngày lại có thái độ thiếu tôn trọng đối với bị cáo và vào ngày xảy ra sự việc bị hại có lời lẽ xúc phạm đến bị cáo nên bị cáo tức giận, không kiềm chế được bản thân đã có hành vi cầm khúc gỗ đánh gây thương tích cho bị hại. Mặc dù, bị hại có thái độ hành xử không đúng với bị cáo nhưng phía bị hại chưa dùng hung khí và cũng chưa có hành vi xâm phạm đến thân thể của bị cáo, bị cáo lại chủ động cầm khúc cây đánh gây thương tích cho bị hại L là không đúng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất trật tự, trị an tại địa P. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Sự việc xảy ra xét cũng có một phần lỗi từ phía bị hại đã có những lời lẽ thiếu tôn trọng đối với bị cáo vì dù sao bị cáo cũng là mẹ ruột của P là người chung sống như vợ chồng với bị hại, làm cho bị cáo bức xúc dẫn đến hành động gây thương tích cho bị hại. Do đó, cũng cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm đối với bị hại về văn hóa giao tiếp, ứng xử trong đời sống hàng ngày.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc đến thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên toà có thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo do bộc phát nhất thời, hiện tại bị cáo cũng đã cao tuổi, mất sức lao động. Xét, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và hiện tại bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà vận dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi xô xát giữa Nguyễn Văn L và Huỳnh Thị Kim P, cũng như hành vi đập xe mô tô của P do không có tài liệu thể hiện về thương tích và thiệt hại tài sản, đồng thời các bên cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Riêng đối với tin báo của Nguyễn Văn L về việc Trần Thị B, Huỳnh Thanh Sang, Huỳnh Thanh Giàu thuê người giết ông L và đập xe ô tô của L. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra giải quyết thành vụ khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/01/2023).

Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả cho bà Huỳnh Thị Kim P 01 (một) khúc gỗ đập nước đá hình trụ vuông, có khối lượng 0,5kg, chiều dài 38cm, rộng bản 5cm, dày 5cm.

** Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho bị cáo B do thuộc diện người cao tuổi.

** Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận C
- Công an quận C;
- Cơ quan THA quận C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 16 tháng 01 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận C – thành phố Cần Thơ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Ngoan.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị B - sinh năm 1957; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh và mức hình phạt:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/01/2023).

Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả cho bà Huỳnh Thị Kim P 01 (một) khúc gỗ đập nước đá hình trụ vuông, có khối lượng 0,5kg, chiều dài 38cm, rộng bản 5cm, dày 5cm.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

* *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho bị cáo B do thuộc diện người cao tuổi.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

* *Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

* *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Ngoan

Thái Ánh Trinh

Huỳnh Thị Mộng Tuyền